

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 112/2021/HSST

Ngày 21/12/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Tân.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Võ Chí Tâm- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/HSST-QĐ ngày 18/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Tá T, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Tá H và bà Nguyễn Thị B; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Ngày 21/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phú T1, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1988 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V S và bà Nguyễn Thị Thanh Th; Vợ: Nguyễn Thị Bích Ng, hai con sinh năm 2016 và năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Đức T2, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Tr, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân M và bà Lê Thị Á; Vợ, con: Chưa có, Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vy Quý V, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH N, chi nhánh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo T2, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1987; địa chỉ: Đường V, phường Tr, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng Kh, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Tr, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Ngọc Th1 (Tên gọi khác: Bi), sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Chị Triệu Thị Ph, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Th, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, địa chỉ tạm trú: Đường L, phường C, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

5. Chị Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 11/7/2003; Hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện Y, tỉnh V; địa chỉ tạm trú: Đường L, phường C, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: Số 20 đường L, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

7. Chị Đào Thị Kim H, sinh năm 1995; Nơi hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

8. Ông Lê Đình Tr sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, Xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Huy N (Tên gọi khác Nh), sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh V, vắng mặt.

10. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1978; địa chỉ: Đường P, phường B, quận T, thành phố H, vắng mặt.

11. Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Th, xã T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

12. Ông Nguyễn Công V1, sinh năm 1983; địa chỉ: Phường Tr, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

13. Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 50 phút ngày 22/12/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi phối hợp Công an phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi kiểm tra tại ngôi nhà phía trước gần số 01 đường B, thuộc tổ A, phường Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, phát hiện tại phòng số 01 của ngôi nhà có 09 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Phú T1, Trần Đức T2, Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Ngọc Th1, Trần Trọng K, Triệu Thị Ph, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Thanh L, Đào Thị Kim H và 06 mảnh viên nén màu xanh lá cây, 01 túi nilon trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (các đối tượng khai là ma túy loại kẹo và khay), 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn dán giấy màu vàng hai đầu, 01 thẻ ATM Ngân hàng TP Bank có in nổi dãy số 9704237770572988, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 hộp đèn chiếu màu đen, 01 hộp đèn màu xám có in chữ Laser aperture; 01 loa màu đen có in chữ Harman/kardon; 01 loa cây màu đen có chữ LG; 01 loa thùng màu đen có in chữ Pairing (các đối tượng khai những đồ vật trên dùng để sử dụng ma túy và phục vụ nghe nhạc trong lúc sử dụng ma túy). Tại Kết luận giám định số 16/KLGD-PC09 ngày 27/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: *06 (sáu) viên nén màu xanh lá cây có kích thước không đồng đều bên trong phong bì số 01 gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng mẫu: 1,04 gam. Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì số 02 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng mẫu: 0,66*

gam. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Kèm lại kết luận giám định: Không, hoàn lại đối tượng giám định: 0,93 gam mẫu ma túy loại MDMA (bên trong phong bì số 01); 0,55 gam mẫu ma túy loại Ketamine (bên trong phong bì số 02).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Bùi Tá T là đối tượng quản lý ngôi nhà phía trước gắn số 01 đường B, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. T khai từ tháng 9/2020 T gặp và được đối tượng tên Bùi Văn Th, cư trú ở xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi thuê quản lý ngôi nhà này, việc thuê không lập văn bản mà Th giao cho T trực tiếp quản lý và cho người khác thuê phòng để sử dụng ma túy, tiền cho thuê là 2.000.000 đồng/lần, Th trả công cho T số tiền 7.000.000 đồng tháng đầu tiên, những tháng tiếp theo là 8.000.000 đồng, số điện thoại Th liên lạc với T là 0329737276, biết đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng T vẫn đồng ý làm, T không cung cấp ma túy cho khách, ngoài T và Th không có ai cùng chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 tập hóa đơn thu có chữ ký xác nhận của T thể hiện T cho thuê phòng tổng cộng 60 lần thu số tiền 120.000.000 đồng, T khai đã đưa trực tiếp cho Th 114.100.000 đồng, còn giữ lại 5.900.000 đồng bị tạm giữ khi bắt quả tang.

Chiều ngày 21/12/2020, Nguyễn Phụ T1 cùng với Trần Đức T2, Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Ngọc Th1 và Trần Trọng K nhậu tại quán L (thuộc phường Tr, thành phố QNg). Trong lúc nhậu, có người trong nhóm (không xác định là ai) rủ “Sau khi nhậu xong thì đến ngôi nhà 01 B “bay” vì ở đó có gái “tiếp bay” xinh” (nghĩa là sử dụng ma túy, nghe nhạc mạnh và có gái xinh phục vụ sử dụng ma túy). T1, T2, P, Th1, K đều nghe thấy và thống nhất. Nhậu xong tại quán L, cả nhóm đến nhà một người tên V (chưa rõ nhân thân lai lịch, nhà ở đường V, phường Tr, thành phố QNg) nhậu tiếp. Một lúc sau, T1 không nhậu nữa mà đi về nhà trước, Th1 và K đi đâu không rõ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Trần Đức T2 điều khiển xe mô tô biển số 76B1-377.59 chở P đi đến nhà của Nguyễn Phụ T1 và gặp T1 đang đứng phía trước nhà. Nguyễn Phụ T1 điều khiển xe mô tô biển số 76U1-044.46 dẫn Trần Đức T2 và Nguyễn Vĩnh P đến ngôi nhà gắn số 01 đường B để thuê phòng sử dụng ma túy. Khi đến nơi, Trần Đức T2 gặp một cô gái tên Nh làm nghề “tiếp bay” (tên thật là Nguyễn Huy N) nên nói chuyện với Nh rồi rủ ở lại chơi cùng nhóm của mình và Nh đồng ý. Nguyễn Phụ

T1 gặp và nói với Bùi Tá T “*chọn phòng gần nhất*” vì T1 đã từng sử dụng ma túy tại đây nên biết T. Biết nhóm người T1 đến thuê phòng sử dụng ma túy, Bùi Tá T đồng ý chứa chấp nhóm người của T1, T2 rồi dẫn họ lên phòng số 01 của ngôi nhà và mở loa, đèn trong phòng, mang đĩa sứ, dầu gió, thẻ card phục vụ cho nhóm người của T1 sử dụng ma túy rồi ra khỏi phòng. Tại phòng số 01, Nguyễn Phú T1 góp số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), Trần Đức T2 góp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) rồi T1 dùng điện thoại Nokia của mình liên lạc với người bán ma túy tên Nh (chưa rõ nhân thân lai lịch) qua số điện thoại 0368.857.479 hỏi mua của người này 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy khay (ketamine) và một viên ma túy thuốc lắc (MDMA). Nh đồng ý bán ma túy cho T1 và hỏi lại “*giao ở đâu*” thì T1 trả lời “*ở 01 B*”. Khoảng 20 phút sau, Nh mang ma túy đến gần khu vực ngôi nhà gần số 01 B bán cho T1 rồi T1 mang ma túy vào phòng cho mọi người sử dụng. Lúc này, T2 bảo Nh tìm gái đến phục vụ sử dụng ma túy. Nh nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo vào nhóm riêng hỏi “*ai đi làm không*” thì có Triệu Thị Ph và Phạm Thị Thùy Tr (cùng làm nghề “tiếp bay”) liên lạc với Nhím rồi qua nhà gần số 01 đường B để phục vụ cho nhóm của T1, T2. Ngoài ra, Trần Đức T2 còn gặp Bùi Tá T rồi nhờ T gọi giúp gái “tiếp bay” đến phục vụ nhóm mình. T đồng ý, liên lạc (nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo) với Nguyễn Thị Thanh L “*qua làm nè*” (nghĩa là đến phục vụ cho nhóm của T2). Khoảng 60 phút sau, có các đối tượng Trần Trọng K, Nguyễn Ngọc Th1, Đào Thị Kim H, Nguyễn Thị Thanh L, Triệu Thị Ph và Phạm Thị Thùy Tr đến phòng số 01 sử dụng ma túy “bay, lắc” cùng nhóm T1, T2. Đối tượng Nguyễn Huy N (Nh) sử dụng ma túy “bay, lắc” cùng nhóm của T2 một thời gian ngắn rồi về trước, P say nên nằm nghỉ. Khi thấy hết ma túy thuốc lắc, T2 hỏi T1 có mua thêm không, T1 nói mua đi rồi T1 đưa điện thoại Nokia của mình cho Trần Đức T2 và chỉ số điện thoại của người bán ma túy tên Nh để T2 tự liên hệ và mua thêm 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc với giá tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) mang vào cho cả nhóm tiếp tục sử dụng đến khoảng 01 giờ 50 ngày 22/12/2020 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 15 (mười lăm) thẻ quẹt thu giữ tại tủ gỗ, bị can T dùng vào việc cho người khác thuê sử dụng ma túy; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng TP Bank có in dãy số 9704237770572988 tại phòng số 01 do các đối tượng dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) thẻ khám bệnh, trên thẻ có chữ “Bệnh viện sản nhi tỉnh Quảng Ngãi” thu giữ tại phòng số 02 bị can T cho người khác thuê để sử dụng ma túy; Số tiền 5.900.000 đồng (năm triệu chín trăm nghìn

đồng); 01 (một) điện thoại di động màu hồng có ghi chữ “SAMSUNG” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi dòng chữ “NOKIA” và một thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi dòng chữ “NOKIA” và hai thẻ sim điện thoại bên trong. Tất cả được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông; 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) tại phòng số 01 do các đối tượng dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 02 (hai) hộp đèn chiếu màu đen, trên mặt trước có ghi dòng chữ K10; 01 (một) hộp đèn màu xám hình trụ tròn có in chữ LASER APERTURE; 01 (một) loa đèn có quai xách tay, có in dòng chữ Harman/Kardon; 01 (một) cây loa màu đen có in chữ LG; 01 (một) loa thùng màu đen, mặt sau in chữ PAIRING; 01 (một) đèn xoay màu trắng có dòng chữ Control Panel; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 02 (hai) hộp dầu phật linh trường sơn; 01 (một) đèn chiếu nháy màu đen có quai xách màu đen, phía trên có nắp nhựa màu trắng; 01 (một) cây loa màu đen có in chữ LG; 01 (một) loa thùng màu đen, mặt sau in chữ PAIRING; 01 (một) đèn chiếu nháy màu đen có quai xách màu đen, phía trên có nắp nhựa màu trắng; 01 (một) hộp đèn chiếu màu đen, mặt trước có dòng chữ “K10”; 01 (một) loa cây màu đen có in chữ “LG”; 01 (một) loa thùng màu đen, mặt sau in chữ PAIRING; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) hộp dầu phật linh trường sơn; 01 (một) đèn chiếu nháy màu đen có quai xách màu đen, phía trên có nắp nhựa màu trắng; 02 (hai) hộp đèn chiếu màu đen, mặt trước có dòng chữ “K10”; 01 (một) loa cây màu đen có in chữ “LG”; 01 (một) loa thùng màu đen, mặt sau in chữ PAIRING; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, trên điện thoại có ghi chữ “NOKIA” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông; 03 (ba) tập hóa đơn bán lẻ được đánh số thứ tự I, II, III do Bùi Tá T dùng ghi số tiền thu lợi từ việc cho người khác thuê phòng sử dụng ma túy; số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói bên trong phong bì số 16/PC09(GĐ-2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Phong bì đã được niêm phong, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của các ông Trần Hoàng Nam, Trương Văn Hiện.

Tạm giữ của Nguyễn Phú T1: 01 (một) điện thoại di động trên điện thoại có ghi chữ “NOKIA” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh. Điện thoại và thẻ sim bên trong được T1 dùng làm phương tiện phạm tội; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, có màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của T1; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, mang biển kiểm soát: 76U1-04446 có số máy 1016807KTGE1, số khung: 10B09F006589 (không kiểm tra bên trong).

Tạm giữ của bị can Trần Đức T2: 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đỏ cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh. Điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của T2, 01 xe máy SH mode màu trắng 76B1-37759;

Tạm giữ của Nguyễn Vĩnh P: 01 (một) điện thoại di động màu trắng – đen, trên thân điện thoại có ghi chữ “NOKIA” có gắn hai thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông.

Tạm giữ của Trần Trọng K: 01 (một) điện thoại di động màu trắng kem, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 76B1-20972.

Tạm giữ của Nguyễn Ngọc Th1: 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “SAMSUNG” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông.

Tạm giữ của Nguyễn Huy N: 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh.

Tạm giữ của Đào Thị Kim H: 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh L: 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh.

Tạm giữ của Triệu Thị Ph: 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông.

Tạm giữ của Phạm Thị Thùy Tr: 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 23/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo: Bùi Tá T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256; Nguyễn Phụ T1 và Trần Đức T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Tá T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù giam. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Phụ T1 và Trần Đức T2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói bên trong phong bì số 16/PC09 (GD-2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Phong bì đã được niêm phong, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của các ông Trần Hoàng Nam, Trương Văn Hiện; 15 (mười lăm) thẻ quẹt thu giữ tại tủ gỗ, bị can T dùng vào việc cho

người khác thuê sử dụng ma túy; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng TP Bank có in dãy số 9704237770572988 tại phòng số 01 do các đối tượng dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) thẻ khám bệnh, trên thẻ có chữ “Bệnh viện sản nhi tỉnh Quảng Ngãi” thu giữ tại phòng số 02 bị can T cho người khác thuê để sử dụng ma túy; 03 (một) đĩa sứ màu trắng; 03 (hai) hộp dầu phật linh trường sơn là ma túy và những đồ vật dùng vào việc sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.900.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo T khi bắt quả tang có tại Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS, đơn vị trả tiền Công an thành phố Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 160 Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, tài khoản 3949.0.9043031.00000 ngày 08/10/2021. Buộc bị cáo Bùi Tá T nộp số tiền 114.100.000 đồng (tiền thu lợi bất chính hành vi cho thuê phòng để người khác sử dụng trái phép chất ma túy) để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng là tiền thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Phú T1, Trần Đức T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tại Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS, đơn vị trả tiền Công an thành phố Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 160 Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, tài khoản 3949.0.9043031.00000 ngày 08/10/2021.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu hồng có ghi chữ “SAMSUNG” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi dòng chữ “NOKIA” và một thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi dòng chữ “NOKIA” và hai thẻ sim điện thoại bên trong. Tất cả được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông là công cụ, phương tiện Bùi Tá T dùng để liên lạc với các đối tượng thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy. Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động màu xanh, trên điện thoại có ghi chữ “NOKIA” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông. Điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Các điện thoại trên chứa trong 04 phong bì số 111 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đối với 03 (ba) tập hóa đơn bán lẻ được đánh số thứ tự I, II, III thu giữ từ bị cáo Bùi Tá T, T xác nhận dùng ghi sổ tiền thu lợi từ việc cho người khác thuê phòng sử dụng ma túy là vật chứng của vụ án được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động trên điện thoại có ghi chữ “NOKIA” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, điện thoại và thẻ sim bên trong được bị cáo Nguyễn Phú T1 dùng liên lạc mua ma túy tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trả lại bị cáo Nguyễn Phú T1 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, có màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh. Điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phú T1. Các điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 116 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, mang biển kiểm soát: 76U1-04446 có số máy 1016807KTGE1, số khung: 10B09F006589 (không kiểm tra bên trong) không phải là vật chứng trong vụ án có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho bị cáo Trần Đức T2 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đỏ cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh. Điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can Trần Đức T2. Điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 113 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Vĩnh P 01 (một) điện thoại di động màu trắng – đen, trên thân điện thoại có ghi chữ “NOKIA” có gắn hai thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 114 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Trần Trọng K: 01 (một) điện thoại di động màu trắng kem, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 119 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc Th1 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “SAMSUNG” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 117 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Huy N 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 túi niêm phong có mã số PS3A 046490 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Đào Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 118 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành

phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh L 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 120 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Triệu Thị Ph 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 115 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Phạm Thị Thùy Tr 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 112 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đối với các đồ vật được tạm giữ tại ngôi nhà gắn số 01 B sau đây: 05 (hai) hộp đèn chiếu màu đen, trên mặt trước có ghi dòng chữ K10, 01 (một) hộp đèn màu xám hình trụ tròn có in chữ LASER APERTURE, 01 (một) loa đèn có quai xách tay, có in dòng chữ Harman/Kardon, 04 (một) cây loa màu đen có in chữ LG, 04 (một) loa thùng màu đen, mặt sau in chữ PAIRING, 01 (một) đèn xoay màu trắng có dòng chữ Control Panel, 03 (một) đèn chiếu nháy màu đen có quai xách màu đen, phía trên có nắp nhựa màu trắng. Là những thiết bị dùng để nghe nhạc, bị cáo T khai là tài sản của đối tượng Bùi Văn Th, Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi chưa làm việc được với Th, bà K nên chưa xác định được

chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi tách ra khỏi vụ án, sẽ tiến hành điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đức T2 tại phiên tòa: Việc truy tố và xét xử bị cáo T2 là đúng người, đúng tội tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo T2 đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo T2 được hưởng mức án 07 năm tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không có lý do tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự các V bản tố tụng cho những người này, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 22/12/2020, bị cáo Bùi Tá T bị bắt quả tang có hành vi cho bị cáo Nguyễn Phú T1 và Trần Đức T2 và các đối tượng khác thuê phòng tại ngôi nhà được gắn số 01 đường B, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi để sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài lần bị bắt quả tang có căn cứ xác định bị cáo cho người khác thuê 60 lần khác nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Tá T phạm tội “Chứa

chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Phú T1 và Trần Đức T2 bị bắt quả tang thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 01 ngôi nhà được gắn số 01 đường B do bị cáo T quản lý, trong các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy có chị Phạm Thị Thùy Tr sinh ngày 11/7/2003 tại thời điểm bị bắt quả tang chị Tr 17 tuổi 05 tháng 11 ngày nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Phú T1 và Trần Đức T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[4] Tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Đối với bị cáo Bùi Tá T nhận Th được hành vi chứa chấp người khác tại địa điểm thuộc quản lý của mình để họ sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này. Đối với các bị cáo Nguyễn Phú T1 và Trần Đức T2 nhận thức được hành vi thuê địa điểm và cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, của người khác và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/11/2019 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/10/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ. Ngày 22/12/2020 bị cáo bị bắt quả tang thực hiện hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T1 và T2 không phải chịu trách nhiệm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 đã thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với các đối tượng có mặt cùng sử dụng ma túy với các bị cáo T1, T2 tại thời điểm bắt quả tang: Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Ngọc Th1, Trần Trọng K, Đào Thị Kim H không cung cấp mua túy, không bố trí, sắp xếp, điều hành con người, chuẩn bị địa điểm...nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Công an thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng này.

[8] Đối với đối tượng Nguyễn Huy N (tên gọi khác là Nh): Được bị cáo T2 nhờ gọi người đến phục vụ nhóm T2 sử dụng ma túy thì N đã nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo có tên nhóm là “Mai Thúy” với nội dung “*có ai rảnh không*” sau đó các đối tượng Tr, Ph liên lạc lại, Tr, Ph chủ động đến nhà gần số 01 B phục vụ nhóm của T2 để nhận tiền công. N không điều hành họ đến để sử dụng ma túy, N không cung cấp ma túy, Cơ quan Công an thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với N.

[9] Đối với đối tượng Triệu Thị Ph, Phạm Thị Thùy Tr, Nguyễn Thị Thanh L có mặt cùng sử dụng ma túy với các bị cáo T1, T2 tại thời điểm bị bắt quả tang: Họ là những người đến để phục vụ nhóm của các bị cáo T1, T2 sử dụng trái phép chất ma túy để nhận tiền công, không cung cấp ma túy. Cơ quan Công an thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng này.

[10] Đối với đối tượng Bùi Văn Th: Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi xác định Bùi Văn Th sinh ngày 20/8/1986, nơi cư trú: Xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, tuy nhiên Th không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên không làm việc được. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm đối tượng Th nhưng đến nay chưa tìm được, đồng thời đã có văn bản gửi Tổng công ty hạ tầng mạng VNPT-Net, Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội để xác minh thông tin chủ thuê bao có liên quan đến đối tượng Th nhưng đến nay chưa có kết quả phản hồi, vì vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi cần

tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có căn cứ thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo: T1, T2 khai tên là “Nh” không xác định được họ tên đầy đủ, nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không có cơ sở để triệu tập, xác minh làm việc, vì vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi cần tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có căn cứ thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với bà Nguyễn Thị K là chủ nhà số 07 đường B, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi (bên ngoài gắn số 01 B), bà K thường trú tại số 401 đường P, phường 3, quận T, thành phố H và đã cho thuê ngôi nhà này từ ngày 11/8/2020, bị cáo T khai không giao dịch hay quen biết gì bà K nên chưa có căn cứ để xác định bà K đồng phạm với các bị cáo T, T1, T2.

[13] Đối với ông Lê Đình Tr: là người đứng tên ký hợp đồng thuê nhà số 07 B với bà K ngày 11/8/2020, mục đích thuê: Để ở và kinh doanh điện nước, ông Tr khai ông không biết viết, không biết chữ (bút lục 761), ông không giao dịch với bà Anh mà do đối tượng Bùi Văn Th là cháu bà con gọi ông là cậu, đã tự ý sử dụng chứng minh nhân dân của ông để nhân danh ông hợp đồng thuê nhà với bà Anh. Bị cáo T xác định tại phiên tòa ngày 18/11/2021 người đến dự phiên tòa tên Lê Đình Tr không phải là đối tượng Th, T chưa từng gặp và giao dịch gì với ông Tr, số điện thoại của ông Tr ghi trong hợp đồng cho thuê nhà ký kết với bà Anh “0329737276” là số của đối tượng Th dùng để liên lạc với T. Vì vậy, chưa có đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm đối với ông Lê Đình Tr.

[14] Đối với bà Trần Thị Thu V, ông Nguyễn Công V1: Là những người cho bị cáo T2 và anh Trần Trọng K mượn xe mô tô sử dụng, không biết bị cáo T2 và anh K đến nhà gắn số 01 B sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý, được Cơ quan điều tra công an thành phố Quảng Ngãi trả lại xe cho những người này.

[15] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói bên trong phong bì số 16/PC09 (GD-2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Phong bì đã được niêm phong, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của các ông Trần Hoàng Nam, Trương Văn Hiện; 15 (mười lăm) thẻ quẹt thu giữ tại tủ gỗ, bị can T dùng vào việc cho người khác thuê sử dụng ma túy; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng TP Bank có in dãy số 9704237770572988 tại phòng số 01 do các đối tượng dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) thẻ khám bệnh,

trên thẻ có chữ “Bệnh viện sản nhi tỉnh Quảng Ngãi” thu giữ tại phòng số 02 bị can T cho người khác thuê để sử dụng ma túy; 03 (một) đĩa sứ màu trắng; 03 (hai) hộp dầu phật linh trường sơn là ma túy và những đồ vật dùng vào việc sử dụng ma túy, có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.900.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo T khi bắt quả tang có tại Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS, đơn vị trả tiền Công an thành phố Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 160 Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, tài khoản 3949.0.9043031.00000 ngày 08/10/2021. Buộc bị cáo Bùi Tá T nộp số tiền 114.100.000 đồng (tiền thu lợi bất chính hành vi cho thuê phòng để người khác sử dụng trái phép chất ma túy) để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng là tiền thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Phú T1, Trần Đức T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tại Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS, đơn vị trả tiền Công an thành phố Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 160 Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, tài khoản 3949.0.9043031.00000 ngày 08/10/2021.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu hồng có ghi chữ “SAMSUNG” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi dòng chữ “NOKIA” và một thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi dòng chữ “NOKIA” và hai thẻ sim điện thoại bên trong. Tất cả được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông là công cụ, phương tiện Bùi Tá T dùng để liên lạc với các đối tượng thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy. Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động màu xanh, trên điện thoại có ghi chữ “NOKIA” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông. Điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Các điện thoại trên chứa trong 04 phong bì số 111 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đối với 03 (ba) tập hóa đơn bán lẻ được đánh số thứ tự I, II, III thu giữ từ bị cáo Bùi Tá T, T xác nhận dùng ghi sổ tiền thu lợi từ việc cho người khác thuê phòng sử dụng ma túy là vật chứng của vụ án được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động trên điện thoại có ghi chữ “NOKIA” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, điện thoại và thẻ sim bên trong được bị cáo Nguyễn Phú T1 dùng liên lạc mua ma túy tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trả lại bị cáo Nguyễn Phú T1 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, có màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh. Điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phú T1. Các điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 116 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, mang biển kiểm soát: 76U1-04446 có số máy 1016807KTGE1, số khung: 10B09F006589 (không kiểm tra bên trong) không phải là vật chứng trong vụ án có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho bị cáo Trần Đức T2 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đỏ cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh. Điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can Trần Đức T2. Điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 113 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Vĩnh Phúc 01 (một) điện thoại di động màu trắng – đen, trên thân điện thoại có ghi chữ “NOKIA” có gắn hai thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương

Đông không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 114 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Trần Trọng K: 01 (một) điện thoại di động màu trắng kem, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 119 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc Th1 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “SAMSUNG” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 117 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Huy N 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 túi niêm phong có mã số PS3A 046490 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Đào Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 118 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành

phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh L 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 120 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Triệu Thị Ph 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 115 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Phạm Thị Thùy Tr 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 112 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đối với các đồ vật được tạm giữ tại ngôi nhà gắn số 01 Bà Triệu sau đây: 05 (hai) hộp đèn chiếu màu đen, trên mặt trước có ghi dòng chữ K10, 01 (một) hộp đèn màu xám hình trụ tròn có in chữ LASER APERTURE, 01 (một) loa đèn có quai xách tay, có in dòng chữ Harman/Kardon, 04 (một) cây loa màu đen có in chữ LG, 04 (một) loa thùng màu đen, mặt sau in chữ PAIRING, 01 (một) đèn xoay màu trắng có dòng chữ Control Panel, 03 (một) đèn chiếu nháy màu đen có quai xách màu đen, phía trên có nắp nhựa màu trắng. Là những thiết bị dùng để nghe nhạc, bị cáo T khai là tài sản của đối tượng Bùi Văn Th, Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi chưa làm việc được với Th, bà K nên chưa xác

định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi tách ra khỏi vụ án, sẽ tiến hành điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

[16] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần tội danh, hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[17] Ý kiến của Luật sư về áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T2 có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Về án phí: Các bị cáo Bùi Tá T, Nguyễn Phụ T1, Trần Đức T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Tá T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Tá T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2020.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phụ T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phụ T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2021.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Đức T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói bên trong phong bì số 16/PC09 (GD-2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Phong bì đã được niêm phong, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký

của các ông Trần Hoàng Nam, Trương Văn Hiện; 15 (mười lăm) thẻ quẹt thu giữ tại tử gổ, bị can T dùng vào việc cho người khác thuê sử dụng ma túy; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng TP Bank có in dãy số 9704237770572988 tại phòng số 01 do các đối tượng dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) thẻ khám bệnh, trên thẻ có chữ “Bệnh viện sản nhi tỉnh Quảng Ngãi” thu giữ tại phòng số 02 bị can T cho người khác thuê để sử dụng ma túy; 03 (một) đĩa sứ màu trắng; 03 (hai) hộp dầu phật linh trường sơn, có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.900.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo T khi bắt quả tang có tại Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS, đơn vị trả tiền Công an thành phố Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 160 Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, tài khoản 3949.0.9043031.00000 ngày 08/10/2021. Buộc bị cáo Bùi Tá T nộp số tiền 114.100.000 đồng (tiền thu lợi bất chính hành vi cho thuê phòng để người khác sử dụng trái phép chất ma túy) để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng là tiền thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Phú T1, Trần Đức T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tại Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS, đơn vị trả tiền Công an thành phố Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 160 Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, tài khoản 3949.0.9043031.00000 ngày 08/10/2021.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu hồng có ghi chữ “SAMSUNG” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi dòng chữ “NOKIA” và một thẻ sim điện thoại bên trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi dòng chữ “NOKIA” và hai thẻ sim điện thoại bên trong. Tất cả được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông là công cụ, phương tiện Bùi Tá T dùng để liên lạc với các đối tượng thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy. Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động màu xanh, trên điện thoại có ghi chữ “NOKIA” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông. Điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Các điện thoại trên chứa trong 04 phong bì số 111 có tại

Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đối với 03 (ba) tập hóa đơn bán lẻ được đánh số thứ tự I, II, III thu giữ từ bị cáo Bùi Tá T, T xác nhận dùng ghi số tiền thu lợi từ việc cho người khác thuê phòng sử dụng ma túy là vật chứng của vụ án được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động trên điện thoại có ghi chữ “NOKIA” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, điện thoại và thẻ sim bên trong được bị cáo Nguyễn Phụ T1 dùng liên lạc mua ma túy tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trả lại bị cáo Nguyễn Phụ T1 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, có màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh. Điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phụ T1. Các điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 116 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phụ T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, mang biển kiểm soát: 76U1-04446 có số máy 1016807KTGE1, số khung: 10B09F006589 (không kiểm tra bên trong) không phải là vật chứng trong vụ án có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho bị cáo Trần Đức T2 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đỏ cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh. Điện thoại và thẻ sim bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can Trần Đức T2. Điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 113 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Vĩnh Phúc 01 (một) điện thoại di động màu trắng – đen, trên thân điện thoại có ghi chữ “NOKIA” có gắn hai thẻ sim điện thoại bên

trong; 01 (một) điện thoại di động màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 114 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Trần Trọng K 01 (một) điện thoại di động màu trắng kem, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 119 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc Th1 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên thân điện thoại có dòng chữ “SAMSUNG” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phòng bì số 117 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Huy N 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 túi niêm phong có mã số PS3A 046490 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Đào Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là

vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 118 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh L 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 120 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Triệu Thị Ph 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 115 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho Phạm Thị Thùy Tr 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có dòng chữ “Iphone” cùng một thẻ sim điện thoại bên trong. Điện thoại được niêm phong trong bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Thế Anh, không phải là vật chứng trong vụ án, điện thoại trên chứa trong 01 phong bì số 112 có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Bùi Tá T, Nguyễn Phụ T1, Trần Đức T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án V.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Ly